

Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Bảo T; Nơi cư trú: Số B đường N, khối A, phường T, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị Xuân H; Nơi cư trú: Số D đường B, tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H có 01 con chung là Nguyễn Bảo Duy A, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2020. Ly hôn anh Nguyễn

Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H thống nhất giao con chung Nguyễn Bảo Duy A cho chị Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H thỏa thuận, anh Trung cấp D cho chị H nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự T.P Hải Phòng;
- UBND phường Ngô Quyền (ĐKKH số 53 ngày 06/8/2020)
(UBND phường Đông Khê cũ);
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên